



Họ và tên:

Lớp:

TOÁN – TUẦN 2

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trong số 76, số đơn vị là:

A. Chữ số 7

B. Chữ số 6

C. Cả hai đều sai

Câu 2. Số?

Số hạng	7	14	20	62	21	22
Số hạng	3	5	30	37	14	54
Tổng	10					

Câu 3. Số?

Số bị trừ	57	68	90	73	76	85
Số trừ	24	45	40	31	34	52
Hiệu	33					

Câu 4. Điền dấu ($>$, $<$, $=$) vào chỗ chấm?

$$60 + 7 \dots\dots\dots 64$$

A. $>$

B. $<$

C. $=$

Câu 5. Trong phép tính: $53 + 4 = 57$. Số 57 được gọi là:

A. Tổng

B. Số hạng

C. Hiệu

Câu 6. Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất trong các số 58, 42, 35 là:

A. 26

B. 23

C. 28

Câu 7. Viết số thành tổng (theo mẫu):

Mẫu: $75 = 70 + 5$

A. $64 = \dots\dots\dots$

C. $46 = \dots\dots\dots$

B. $87 = \dots\dots\dots$

D. $56 = \dots\dots\dots$

Câu 8. Mai 7 tuổi, bố 38 tuổi. Hỏi bố hơn Mai bao nhiêu tuổi?

A. 30 tuổi

B. 34 tuổi

C. 31 tuổi

Câu 9. Tô màu 2 thẻ ghi hai số có hiệu bằng 2

34

28

32

44

Câu 10. Tính hiệu rồi nối với kết quả tương ứng:



II. TỰ LUẬN

Bài 1: Đặt tính rồi tính tổng, biết các số hạng là:

a. 42 và 35

b. 60 và 17

c. 24 và 52

.....

.....

.....

.....

Bài 2. Mai có 16 cái kẹo, em có 10 cái kẹo. Mai có nhiều hơn em mấy cái kẹo?

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3. Hai bạn rô- bốt rủ nhau đo chiều cao. Rô- bốt A cao 56 cm, rô- bốt B cao 59 cm. Hỏi rô- bốt B cao hơn rô- bốt A bao nhiêu xăng - ti- mét?

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4. Tìm hiệu của số lớn nhất có hai chữ số với số bé nhất có hai chữ số.

.....

.....

.....

.....

.....

.....